

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Ban điều hành Công ty Cổ phần Vinaconex 25 kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 các nội dung sau:

I. THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (theo NQĐHCĐ)	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng giá trị sản lượng	1.190.881	978.818	82,0%
2	Tổng giá trị doanh thu	1.001.860	828.775	82,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	12.019	9.910	82,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	9.615	6.287	65,4%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	7%	5%	85,7%

2. Đánh giá kết quả thực hiện một số mặt công tác chính:

2.1 Năm 2020 đã qua là một năm nhiều biến động cho cả nền kinh tế Việt Nam cũng như toàn thế giới. Dịch bệnh Covid-19 đã và đang tiếp tục tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội nói chung và hệ thống doanh nghiệp trong cả nước. Hàng ngàn doanh nghiệp xây dựng và kinh doanh bất động sản bị phá sản.

Thêm vào đó, tình hình thời tiết không thuận lợi dẫn đến khối lượng công việc triển khai được vào Quý IV/2020 tiếp tục bị ảnh hưởng, đặc biệt là sản lượng bê tông cung cấp được bị tác động đáng kể dẫn đến giá trị doanh thu khối VLXD chỉ đạt 83,3% so với Kế hoạch.

Mặt khác, biến động thị trường giá vật liệu xây dựng đầu vào từ cuối năm 2020 đến nay ảnh hưởng khá lớn đến chi phí thi công xây lắp, đặc biệt là các công trình trúng thầu trước đó. Dự báo giá vật liệu, vật tư sẽ tiếp tục điều chỉnh tăng cho đến Quý II/2021. Điều này là một trong những yếu tố tác động không nhỏ đến lợi nhuận hoạt động SXKD Công ty.

2.2 Tài chính:

- Tình hình tài chính Công ty năm 2020 khó khăn hơn so với các năm trước bởi sự tác động tiêu cực từ việc tạm dừng thi công, giãn tiến độ thi công hàng loạt các Công trình trong năm. Dù vậy, tổng giá trị thu hồi vốn đạt 1.006 tỷ đồng đảm bảo kịp thời dòng tiền phục vụ các hoạt động SXKD của Công ty.



2.3 Tổ chức nhân sự:

- Thực hiện nhiều chính sách nhân sự đa dạng trong năm với mục tiêu giữ chân, bảo toàn nguồn nhân sự trong tình hình nguồn công việc và doanh thu giảm.

2.4 Các Lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty:

- **Công tác thị trường, đấu thầu xây lắp:** Mặc dù nguồn công việc trong năm 2020 giảm nhưng Công ty vẫn giữ vững nguồn việc tại các thị trường trọng điểm.
- **Công tác quản lý chất lượng, tiến độ, ATLĐ, VSMT & thương hiệu:** Với quá nhiều những khó khăn, trở ngại khách quan như đã nêu trên, nhưng Lãnh đạo cùng CBNV vẫn vẫn quán triệt và kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ yêu cầu về đảm bảo chất lượng, ATLĐ, VSMT, thương hiệu Vinaconex & Vinaconex 25 một cách xuyên suốt, hệ thống.
- **Lĩnh vực vật liệu xây dựng:** Dù không đạt Kế hoạch SXKD đề ra, nhưng các Đơn vị VLXD, đặc biệt là Thương hiệu Bê tông Vinaconex 25 được các CĐT đánh giá cao, là lựa chọn hàng đầu của các đối tác/nhà thầu xây dựng lớn.
- **Lĩnh vực đầu tư – kinh doanh bất động sản:**
 - (i) *Dự án KĐT số 3 Điện Nam – Điện Ngọc:* Hoàn thành các thủ tục bàn giao Dự án cho CQNN có thẩm quyền, tiếp tục công tác quyết toán hoàn thành DA trong Quý I/2021.
 - (ii) *Dự án KĐT Thiên Ân:* Trong năm, do vướng mắc nhiều thủ tục rà soát Dự án ban hành bởi CQNN có thẩm quyền tại Tỉnh Quảng Nam nên việc đảm bảo cơ bản các thủ tục, tạo tiền đề cho công tác khai thác vào năm 2021 là một phần đấu lớn của Công ty.
 - (iii) *Dự án KDC Ngân Cầu:* Thực hiện các công việc ban đầu phục vụ công tác triển khai Dự án được phê duyệt.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021, tình hình quốc tế, trong nước dự báo có những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, trong đó đại dịch Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực nhiều mặt đến kinh tế thế giới và Việt Nam.

Các lĩnh vực kinh tế đều sẽ đối mặt với nhiều khó khăn hơn nữa trước áp lực khắc phục sự trì hoãn hay những tồn tại của năm 2020, đặc biệt là nhóm các doanh nghiệp đầu tư bất động sản, nhà đầu tư khỏi dịch vụ du lịch, khách sạn. Chính vì vậy, nguồn công việc mới cho lĩnh vực xây lắp, vật liệu xây dựng như của Công ty sẽ bị thu hẹp.

Để có chuẩn bị cho kịch bản xấu nhất cho khả năng công việc bị trì hoãn bởi Covid-19 trong năm 2021, Công ty tập trung đấu thầu và thắng thầu các công trình có nguồn vốn đảm bảo, thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình tài chính đối tác để kịp thời dừng/chấm dứt hoặc giãn hợp đồng đối với nhóm các CT không/chưa có vốn nhằm đảm bảo an toàn tài chính Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động và vốn điều lệ thấp.

Như đã phân tích trên đây, lợi nhuận trong lĩnh vực xây lắp và VLXD sẽ bị ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố khách quan, Công ty sẽ tập trung nguồn lực, chủ động tháo gỡ các vướng mắc trong lĩnh vực đầu tư để chủ động gia tăng lợi nhuận.

1. Kế hoạch chỉ tiêu năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng 2021/2020
1	Tổng giá trị sản lượng	978.818	1.233.100	126,0%
2	Tổng giá trị doanh thu	828.775	1.102.421	133,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	9.910	11.452	115,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	6.287	9.162	145,7%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	5%	7%	140%

2. Mục tiêu kế hoạch năm 2021

Năm 2021 là năm kết thúc giai đoạn 1 (củng cố nội lực, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề) trong chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2025 với Phương châm hành động mới: **“Đồng hành và bứt phá để thực hiện hiệu quả mục tiêu của Tổng Công ty và Công ty giai đoạn 2020 – 2025”**. Gấp rút thực hiện những khâu cuối cùng của giai đoạn Củng cố nội lực, hoàn chỉnh hệ thống quản trị với đội ngũ nhân sự quản lý gắn kết, đồng nhất một ý chí và hành động vì mục tiêu chung; xây dựng thương hiệu, uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty với nền tảng chất lượng đội ngũ nhân sự và chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đảm bảo các lĩnh vực sản xuất của Công ty đều đảm bảo hiệu quả đề ra tạo đà phát triển cho giai đoạn tiếp theo “Khẳng định thương hiệu và phát triển”.

- Lĩnh vực Xây lắp:
 - o Khẳng định thương hiệu xây lắp tại các thị trường trọng điểm trên tiêu chí chất lượng, tiến độ, ATLĐ-VSMT&PCCN.
 - o Tập trung vào những dự án giá trị lớn.
 - o Tham gia vào các dự án lớn do Tổng công ty trúng thầu tại khu vực Miền Trung, Miền Nam.
- Lĩnh vực Vật liệu xây dựng: Tiếp tục phát triển theo chiều sâu, lấy lợi nhuận, chất lượng, dịch vụ làm tiền đề cốt lõi cho sự phát triển. Triển khai phát triển các dòng sản phẩm mới nhằm góp phần gia tăng giá trị từ lợi thế sản xuất bê tông thương phẩm sẵn có.
- Đầu tư Bất động sản: Tập trung nhiều giải pháp bảo đảm khai thác Dự án Thiên Ân; Triển khai các công tác ban đầu Dự án Ngân Cầu; Phát triển Dự án BĐS mới tạo tiền đề tăng tỷ trọng Doanh thu lĩnh vực này giai đoạn từ 2021 – 2022.

3. Một số giải pháp chính thực hiện nhiệm vụ năm 2020

3.1 Công tác Quản trị

- Triển khai áp dụng đồng bộ hệ thống quy trình quản lý đã sửa đổi của các lĩnh vực/công tác: Xây lắp, Đầu tư, Thiết bị, Tài chính, Hành chính Nhân sự; tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện, chuẩn hóa các quy trình: VLXD, Đấu thầu, Thiết kế và Quản lý thực hiện công việc tại đơn vị để áp dụng vào đầu Quý III/2021.

Thành lập Ban/Bộ phận chuyên trách kiểm soát và đánh giá tuân thủ nội bộ hệ thống quy trình toàn Công ty. Ưu tiên thúc đẩy hiệu quả trong giao tiếp nội bộ, giảm tối đa vướng mắc trong xử lý/giải quyết công việc phạm vi nội bộ Công ty.

- Tiếp tục duy trì, phát huy mô hình, cơ chế điều hành: Công ty giám sát, đơn vị chủ động, tự chủ theo từng lĩnh vực sản xuất gắn với trách nhiệm cá nhân, quyền lợi - chính sách đãi ngộ đối với những cá nhân có đóng góp.
- Chủ động các kịch bản, giải pháp ứng phó tốt nhất với dịch bệnh, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất triển khai các mô hình quản lý mới các gói thầu/công trình Công ty trực tiếp thực hiện.

3.2 Tài chính:

- Đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD của từng lĩnh vực (ưu tiên giải quyết theo dòng tiền của từng lĩnh vực); đảm bảo kế hoạch thu hồi vốn thi công và giảm tối đa chi phí lãi vay.
- Xây dựng phương án vay vốn và sử dụng vốn vay phục vụ hoạt động SXKD năm 2021 đảm bảo phục vụ tốt nhất cho hoạt động SXKD Công ty trong điều kiện nguồn vốn chủ sở hữu thấp.
- Quản trị rủi ro tài chính, đặc biệt lưu ý đến các khoản phải thu khó đòi và các trường hợp thắt chặt tín dụng do dịch bệnh để chủ động đưa ra các giải pháp phòng tránh.
- Thực hiện triệt để việc quản lý chi phí tập trung, lập kế hoạch và kiểm soát/giám sát tốt, hiệu quả từng công trình/đơn vị/lĩnh vực. Kiểm soát được hiệu quả trong công tác quản lý chi phí, công trường và thiết bị. Đồng thời đề xuất những phương án quản lý mới trong lĩnh vực xây lắp, vật liệu xây dựng để tạo sự chủ động tối đa cho các đơn vị.
- Triển khai áp dụng/ứng dụng phần mềm quản lý Ecount ERP của TCT tại Công ty.

3.3 Tổ chức nhân sự:

- Cơ cấu tổ chức phòng ban đơn vị: giữ nguyên cơ cấu tổ chức nhân sự hiện tại, trong đó thực hiện rà soát, đánh giá nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn với mục tiêu tăng năng suất lao động và hiệu quả để chia thành các nhóm (i) Nhóm nhân sự có năng lực cống hiến lâu dài: nâng lương; (ii) Nhóm nhân sự đào tạo cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty, kịp thời bổ sung, kế thừa, thay thế ở các vị trí quản lý của Công ty; (iii) Nhân sự thuộc nhóm tinh giảm: năng lực không đáp ứng và năng suất lao động giảm.
- Tổ chức/xây dựng các chương trình đào tạo, đào tạo nội bộ, hội thảo theo chuyên đề trong năm.

3.4 Công tác quản lý chất lượng, ATLĐ – thương hiệu: Khẳng định được thương hiệu xây lắp dựa vào chất lượng, tiến độ sản phẩm/dịch vụ, ATLĐ.

3.5 Quản lý cho thuê thiết bị thi công:

- Tập trung vào việc đồng bộ hệ thống thiết bị tĩnh, thiết bị động toàn Công ty với mục tiêu đảm bảo tối đa hóa năng suất sử dụng/cho thuê thiết bị thi công (bao gồm cả cho thuê ngoài); Mở rộng các dịch vụ vệ tinh đi kèm cho thuê thiết bị.
- Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cơ sở vật chất (bao gồm nhà xưởng), con người và cách làm hướng đến mục tiêu quản lý và hoạt động độc lập của Đơn vị quản lý cho thuê thiết bị và cơ khí trong xây dựng.

3.6 Khỏi VLXD: Thực hiện các giải pháp quản lý SXKD giúp gia tăng hiệu quả/lợi nhuận các Đơn vị VLXD.

- NMBT: Tiếp tục công tác phát triển các sản phẩm mới, tạo dòng doanh thu và lợi thế cạnh tranh từ các sản phẩm mới này với giá trị đầu tư phù hợp;
- Triển khai thực hiện công tác đầu tư NM VLXD mới tại CCN Nam Dương như tiến độ được duyệt theo chiến lược phát triển lĩnh vực VLXD của Công ty. Chuẩn bị phương án mở rộng địa bàn cung cấp sản phẩm bê tông tại các địa phương khác khi điều kiện thuận lợi.
- Mở đá: Ổn định hoạt động sản xuất, bảo đảm an toàn sản xuất, chỉ tiêu SXKD đề ra.

3.7 Đầu tư kinh doanh bất động sản:

- Dự án Khu đô thị số 3 ĐNĐN: Hoàn thành các công việc còn lại trong bàn giao Dự án cho CQNN, trình phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành.
- Dự án Thiên Ân: Bảo đảm điều kiện khai thác trong năm 2021 đạt DT kế hoạch.
- Dự án Ngân Câu: Đẩy nhanh các công tác ban đầu bao gồm Bồi thường, GPMB, công tác hồ sơ pháp lý dự án hướng đến mục tiêu GPMB toàn DA và triển khai khai thác.
- Dự án mới: Bảo đảm được lựa chọn là NĐT ít nhất 1 – 2 Dự án mới để triển khai thực hiện.

3.8 Các hoạt động đoàn thể: Tổ chức hiệu quả các hoạt động đoàn thể nhằm nâng cao tính đoàn kết thống nhất trong toàn Công ty, kế thừa phát huy truyền thống, văn hóa Vinaconex 25.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Trung

